

# KHẢO SÁT CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NHU CẦU TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN LÝ SON, TỈNH QUẢNG NGÃI

Phạm Thị Hộ,  
Hồ Văn Dũng\*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế  
+Tác giả liên hệ • Email: hvdung@hueuni.edu.vn

## Article history

Received: 06/4/2023

Accepted: 29/5/2023

Published: 20/7/2023

## Keywords

Factors affecting, career counseling, high school, Ly Son district

## ABSTRACT

Currently, the demand for career counseling in high school students is quite high, calling for the attention of families, schools and society. However, there have not been many studies addressing this topic, and career counseling is not really effective, despite its importance as the first step in students' career orientation. The article investigates the subjective and objective factors affecting the need for career guidance counseling of high school students in Ly Son district, Quang Ngai province, the degree of impact and the correlation between these factors. This is a practical basis to help the school develop an effective and feasible career counseling plan and help high school students to make the right and appropriate decisions in their career selection.

## 1. Mở đầu

Lựa chọn liên quan đến nghề nghiệp là một trong những quyết định quan trọng nhất mà mọi người đưa ra trong suốt cuộc đời, có ý nghĩa lâu dài đối với lối sống, tình cảm, tình trạng KT-XH của cá nhân, cũng như ý thức về hiệu suất cá nhân và đóng góp cho xã hội. Với số lượng lớn các lựa chọn nghề nghiệp ngày nay, sự phát triển nghề nghiệp ngày càng trở nên quan trọng để thế hệ trẻ khám phá sở thích và khả năng nghề nghiệp của mình. Điều cần thiết là HS nhận được sự tư vấn hướng nghiệp (TVHN) từ nhà trường để các em chuẩn bị tốt hơn cho cuộc sống sau khi tốt nghiệp THPT cũng như chuyển tiếp sang tuổi trưởng thành và trở thành lực lượng lao động (Ado, 2018). Việc ra quyết định nghề nghiệp là một quá trình đa chiều và phức tạp (Gati et al., 2012) với sự bền vững và là một quá trình liên tục, trong đó một quyết định có thể được chuyển đổi hoặc thay thế bằng một quyết định khác.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về hoạt động TVHN cho HS ở các góc nhìn khác nhau. Theo Wang và cộng sự (2018), Hou và cộng sự (2019), ra quyết định nghề nghiệp là một trong những khía cạnh quan trọng nhất trong cuộc sống của thanh niên, có ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của họ. Hầu hết mọi người đều cảm thấy khó khăn và khi đối mặt với những quyết định như vậy và tìm kiếm sự giúp đỡ và tư vấn nghề nghiệp để chọn phương án mang lại kết quả mong muốn nhất (Gati & Levin, 2015). Gu và cộng sự (2020) đã chỉ ra rằng, can thiệp có tác động tích cực đến việc giảm khó khăn trong việc đưa ra quyết định nghề nghiệp nhưng có kết quả khác nhau về sự tự tin vào sự nghiệp. Các biện pháp can thiệp chủ động, có hệ thống, đa cấp độ và có cấu trúc trong thời gian dài hơn có thể sẽ giúp thanh niên phát triển kỹ năng ra quyết định nghề nghiệp của họ. Nghiên cứu của nhiều tác giả cho thấy, HS THPT đều đánh giá cao vai trò của hoạt động TVHN đối với việc chọn nghề (Nguyễn Thị Bích Phượng và cộng sự, 2023; Lê Duy Hùng, 2018); nhưng khi đứng trước yêu cầu lựa chọn nghề tương lai cho bản thân, mỗi HS sẽ có nhận thức và mức độ biểu hiện khác nhau về nhu cầu cần tư vấn ở với từng nội dung của TVHN. Bên cạnh đó, các nhóm đối tượng được các em tin tưởng trong việc TVHN cho các em là chuyên viên tâm lý - hướng nghiệp và cha mẹ, trong khi đó lực lượng giáo dục trong nhà trường lại chưa được các em đánh giá cao (Lê Duy Hùng, 2018; Trần Thị Thu Mai, 2010). Như vậy, có thể thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN của HS; tuy nhiên, hiện chưa có nhiều nghiên cứu tập trung vào mảng đề tài này và hoạt động TVHN chưa thực sự hiệu quả, mặc dù đây là bước đầu quan trọng trong định hướng nghề nghiệp của các em (Nguyễn Thị Trường Hân, 2011).

Bài báo nghiên cứu, khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN cho HS Trường THPT Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ sở thực tiễn này sẽ giúp Nhà trường xây dựng kế hoạch, biện pháp TVHN cho HS một cách hiệu quả, khả thi, giúp các em có những quyết định đúng đắn, phù hợp trong lựa chọn được nghề nghiệp.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần được thỏa mãn tồn tại và phát triển, là biểu hiện của xu hướng và ước muốn, nguyện vọng đòi hỏi cần được thỏa mãn để sống và hoạt động (Maslow, 1943). TVHN là một

tập hợp các hoạt động sư phạm có mục đích, kế hoạch nhằm giúp người học nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức, kỹ năng về hệ thống nghề nghiệp để họ chủ động lựa chọn, xây dựng kế hoạch nghề nghiệp cho chính họ (Dang et al., 2022). Nhu cầu TVHN chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Dựa trên lý luận và thực tiễn, chúng tôi đưa ra một số yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN của HS THPT Lý Sơn như sau:

- *Yếu tố chủ quan*: là cách nhìn nhận, hành động thể hiện ý chí, quan điểm cá nhân của bạn về một việc, sự việc, sự vật. Trong bài báo này, chúng tôi khảo sát nhận thức của HS THPT về sự cần thiết của TVHN, các hoạt động giáo dục hướng nghiệp của nhà trường, niềm tin của HS THPT vào lợi ích TVHN (Lê Duy Hùng, 2018).

- *Yếu tố khách quan*: là những sự vật, sự việc diễn ra ngoài ý muốn của HS như là các hoạt động giáo dục hướng nghiệp của nhà trường, ảnh hưởng của truyền thông xã hội, ảnh hưởng từ gia đình, chất lượng của dịch vụ TVHN (Lê Duy Hùng, 2018).

## 2.2. Tổ chức khảo sát

Để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN của HS THPT trên địa bàn huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 300 HS ở Trường THPT Lý Sơn - trường THPT duy nhất trên huyện đảo này. Thời gian thực hiện: học kì 1 năm học 2022-2023.

Phương pháp được sử dụng trong khảo sát là: điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu... Thang đo gồm 5 mức độ: Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5, theo đó, có thang điểm như sau: Mức rất thấp:  $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$ ; Mức thấp:  $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$ ; Mức trung bình:  $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$ ; Mức khá:  $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$ ; Mức cao:  $4,2 \leq \text{ĐTB} < 5,0$ . Để khảo sát hệ số tương quan giữa các thông số, chúng tôi tính hệ số tương quan  $r$  với khoảng tin cậy 95%. Mức độ tương quan tính như sau:  $r \geq 0,7$ : tương quan rất chặt chẽ;  $0,6 \leq r < 0,7$ : tương quan khá chặt chẽ;  $0,3 \leq r < 0,5$ : tương quan trung bình;  $r < 0,3$ : tương quan rất ít;  $r > 0$ : tương quan thuận;  $r < 0$ : tương quan nghịch.

## 2.3. Kết quả khảo sát

### 2.3.1. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

#### 2.3.1.1. Nhận thức của học sinh trung học phổ thông về sự cần thiết tổ chức tư vấn hướng nghiệp

Bảng 1. Sự cần thiết tổ chức TVHN cho HS THPT hiện nay

STT	Các mức độ	Số lượng (SL)	Tỉ lệ (%)
1	Hoàn toàn không cần thiết	2	0,7
2	Không cần thiết	5	1,7
3	Có cũng được không có cũng được	23	7,7
4	Cần thiết	165	55,0
5	Rất cần thiết	105	35,0

Kết quả trên chứng tỏ HS THPT đã nhận thức được mức độ cần thiết của hoạt động TVHN đối với các em: 90% HS cho rằng TVHN là rất cần thiết và cần thiết. Đây là điều rất có ý nghĩa, cho thấy hoạt động TVHN sẽ thúc đẩy hiệu quả của quá trình giáo dục và định hướng đào tạo nhân lực, giải quyết bài toán mất cân đối và lãng phí lao động hiện nay. Nhận thức của HS về tầm quan trọng của TVHN càng cao sẽ là điều kiện khiến cho nhu cầu TVHN của các em càng lớn.

#### 2.3.1.2. Nhận thức của học sinh trung học phổ thông về lợi ích của tư vấn hướng nghiệp

Bảng 2. Nhận thức của HS về lợi ích của TVHN

STT	Các lợi ích TVHN	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Giải tỏa được những băn khoăn, vướng mắc của bản thân em trong việc chọn nghề	3,98	0,84	4
2	Hiểu được phần nào năng lực, hứng thú, tính cách của bản thân	4,00	0,73	3
3	Được nói lên tâm tư, nguyện vọng, mong muốn về nghề nghiệp của bản thân mình	4,05	0,79	2
4	Có niềm tin và tình cảm đối với nghề em định chọn	4,00	0,81	3
5	Thấy được trách nhiệm của bản thân với gia đình và xã hội	4,00	0,83	3
6	Có thêm nhiều thông tin về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp	4,12	0,74	1
<b>ĐTB chung</b>		<b>4,02</b>	<b>0,57</b>	

Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5; điểm càng cao, HS càng nhận thức về lợi ích TVHN

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, đối với HS THPT, TVHN giúp các em “Có thêm nhiều thông tin về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp” (ĐTB = 4,12), “Được nói lên tâm tư, nguyện vọng, mong muốn về nghề nghiệp của bản thân mình” (ĐTB = 4,05), “Có niềm tin và tình cảm đối với nghề em định chọn”, “Thấy được trách nhiệm của

bản thân với gia đình và xã hội” (ĐTB = 4,00) là những lợi ích mà TVHN mang lại cho các em nhiều nhất (xếp thứ hạng từ 1 đến 3 trong các nội dung khảo sát ở bảng 2).

### 2.3.1.3. Thói quen sử dụng dịch vụ tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông

Bảng 3. Đánh giá của HS về thói quen sử dụng dịch vụ TVHN

STT	Thói quen sử dụng dịch vụ TVHN	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Em ngại nói ra những suy nghĩ và băn khoăn trong vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của mình	3,72	1,05	2
2	Em sợ mất thời gian và ảnh hưởng đến việc học	3,20	1,10	4
3	Em nghĩ rằng cứ học tốt là sẽ chọn được nghề phù hợp	3,19	1,20	5
4	Em không có thói quen và hứng thú đối với dịch vụ TVHN	3,33	1,09	3
5	Thiếu kỹ năng tiếp cận các dịch vụ tư vấn	3,75	0,99	1
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,44</b>	<b>0,80</b>	

Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5; điểm càng cao, HS càng ít có thói quen sử dụng dịch vụ TVHN

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy, trong các yếu tố trên, “Thiếu kỹ năng tiếp cận các dịch vụ tư vấn” (ĐTB = 3,75) là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất trong nhóm yếu tố về thói quen sử dụng dịch vụ tư vấn. Điều này cho thấy công tác tuyên truyền, giới thiệu đến HS về TVHN chưa được chú trọng. Bên cạnh đó, yếu tố về thói quen “Em ngại nói ra những suy nghĩ và băn khoăn trong vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của mình” xếp thứ 2 với ĐTB = 3,72 đã cho thấy trở ngại của hoạt động TVHN ở Việt Nam. Khi HS không thực sự muốn chia sẻ với nhà TVHN về những vấn đề của mình có nghĩa các em chưa có tâm lý sẵn sàng và chưa có nhu cầu TVHN. Do đó, hoạt động TVHN cần chú trọng tới việc kích thích nhu cầu TVHN ở HS, đồng thời giáo dục các em biết tôn trọng suy nghĩ và ước mơ của người khác. Bên cạnh đó, việc HS cho rằng “Em không có thói quen và hứng thú đối với dịch vụ TVHN” xếp ở vị trí thứ 3 với ĐTB = 3,33 - đây là nhận thức chưa đúng của HS, làm cản trở các em về nhu cầu TVHN.

### 2.3.2. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

#### 2.3.2.1. Các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường

Bảng 4. Đánh giá của HS về hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường

STT	Hoạt động hướng nghiệp	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Ban Giám hiệu chưa quan tâm tới hoạt động TVHN cho HS	2,90	1,22	3
2	Hoạt động TVHN trong trường mang tính hình thức, thiếu tính thực tiễn	3,39	1,11	1
3	Thời gian tổ chức hoạt động tư vấn của nhà trường chưa hợp lí	3,28	1,09	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,19</b>	<b>0,93</b>	

Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5, điểm càng cao, HS đánh giá hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường càng chưa đảm bảo

Ở kết quả khảo sát tại bảng 4, trong các yếu tố trên, yếu tố “Hoạt động TVHN trong trường mang tính hình thức, thiếu tính thực tiễn” (ĐTB = 3,39) xếp vị trí thứ 1 đã cho thấy HS đánh giá thấp cách thức tổ chức hoạt động TVHN ở các trường phổ thông hiện nay. Bên cạnh đó, “Thời gian tổ chức hoạt động tư vấn của nhà trường chưa hợp lí” (ĐTB = 3,28) cho thấy việc sắp xếp thời gian tư vấn có ý nghĩa quan trọng trong TVHN. Với HS, khi đến trường có rất nhiều hoạt động các em phải tham gia, vì vậy thời gian để các em có thể xuống phòng TVHN nếu trường có phòng TVHN một cách hợp lí cũng là rào cản. Với thời gian nghỉ giải lao giữa giờ là quá ngắn để các em có thể làm quen và chia sẻ vấn đề của mình với nhà TVHN.

Ngoài ra, việc “Ban Giám hiệu chưa quan tâm tới hoạt động TVHN cho HS” (ĐTB = 2,90) đã ảnh hưởng không nhỏ tới nhu cầu TVHN của HS. Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Bộ GD-ĐT, 2018) quy định, kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích. Như vậy, trong giai đoạn giáo dục phổ thông thì hướng nghiệp là nội dung quan trọng cùng với các nội dung giáo dục khác và trách nhiệm tổ chức, quản lý và đánh giá hoạt động này thuộc về Ban Giám hiệu nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay, cơ chế kiểm tra, giám sát và hỗ trợ còn chưa chặt chẽ, vì vậy, việc thực hiện công tác hướng nghiệp trong các nhà trường THPT còn mang tính “đánh trống bỏ dùi”.

2.3.2.2. *Chất lượng của dịch vụ tư vấn hướng nghiệp**Bảng 5. Đánh giá của HS về chất lượng của dịch vụ TVHN*

STT	Chất lượng dịch vụ TVHN	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Địa điểm TVHN chưa phù hợp	3,26	1,09	4
2	Cán bộ làm TVHN chưa được đào tạo về chuyên môn và kỹ năng	3,29	1,08	3
3	Hoạt động TVHN không có sự đổi mới về nội dung và hình thức	3,43	1,02	1
4	TVHN chưa giúp ích được gì cho người đến tư vấn	3,33	1,12	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,33</b>	<b>0,87</b>	

*Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5; ĐTB càng cao, HS đánh giá chất lượng TVHN càng chưa đảm bảo*

Nhìn chung, HS THPT đánh giá chất lượng của TVHN chưa tốt. Một trong những yếu tố quyết định cho sự thành công của TVHN chính là sự phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, thiết thực và mang lại nhiều điều bổ ích cho HS. Tuy nhiên, trên thực tế thì đây lại là nội dung mà HS đánh giá thấp: “Hoạt động TVHN không có sự đổi mới về nội dung và hình thức” (ĐTB = 3,43) và xếp ở vị trí thứ nhất trong bảng xếp hạng. Ngoài ra, “Cán bộ làm TVHN chưa được đào tạo về chuyên môn và kỹ năng” (ĐTB = 3,29) cũng là nguyên nhân quan trọng làm cho chất lượng TVHN chưa tốt. Nội dung TVHN không có sự đổi mới, cán bộ TVHN chưa được đào tạo, đây chính là nguyên nhân dẫn đến việc HS đánh giá hoạt động “TVHN chưa giúp ích được gì cho người đến tư vấn” (ĐTB = 3,33).

2.3.2.3. *Truyền thông xã hội**Bảng 6. Đánh giá của HS về ảnh hưởng của truyền thông xã hội*

STT	Ảnh hưởng của truyền thông xã hội	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Em có thể tìm kiếm được mọi thông tin về TVHN trên Internet	3,78	0,86	1
2	Những thông tin về hướng nghiệp trên Internet luôn có tính chính xác cao	3,26	1,02	3
3	Thông tin trên Internet giúp em chọn nghề hiệu quả hơn là được TVHN	3,27	1,12	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,43</b>	<b>0,81</b>	

*Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5; Điểm càng cao thì ảnh hưởng của truyền thông xã hội tới nhu cầu TVHN của HS càng cao*

Nhìn chung, truyền thông xã hội có ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN của HS nhưng không nhiều. Trong đó, việc HS có thể tìm kiếm được mọi thông tin về TVHN trên Internet (ĐTB = 3,78) là một tín hiệu tích cực và cần được khuyến khích. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, có rất nhiều thông tin ở trên các website chưa được kiểm chứng đầy đủ, đồng thời có nhiều thông tin mà bằng kiến thức và kinh nghiệm các em có thể không hiểu đúng bản chất, điều đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới việc chọn nghề của các em. Vì vậy, các em cần có người hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin và giúp các em lí giải những thông tin mà các em chưa hiểu rõ.

2.3.2.4. *Ảnh hưởng từ gia đình**Bảng 7. Đánh giá của HS về ảnh hưởng của gia đình đến nhu cầu TVHN của HS*

STT	Ảnh hưởng của gia đình	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Việc chọn nghề của em là do bố mẹ quyết định	2,65	1,26	3
2	Những tư vấn từ gia đình giúp em lựa chọn được nghề phù hợp	3,51	0,98	1
3	Bố mẹ nắm chắc thông tin hướng nghiệp, hiểu được khả năng và mong muốn của em	3,28	1,09	2
<b>Chung</b>		<b>3,15</b>	<b>0,90</b>	

*Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1, điểm cao nhất = 5; điểm càng cao, nhu cầu của HS càng bị tác động của các yếu tố gia đình*

Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy, HS cho rằng gia đình tác động đến nhu cầu TVHN của HS THPT mạnh nhất ở nội dung “Những tư vấn từ gia đình giúp các em lựa chọn được nghề phù hợp” ĐTB = 3,51. Bằng kiến thức và hiểu biết của mình, bố mẹ có thể giúp các em trong việc chọn nghề phù hợp. Tuy nhiên điều đó còn phụ thuộc vào trình độ và hiểu biết của bố mẹ, mặt khác việc định hướng nghề nghiệp cho con cái phần lớn xuất phát từ mong muốn chủ quan của bố mẹ, điều đó sẽ không tính đến đặc điểm tâm - sinh lí và sự đam mê nghề nghiệp của các em.

Như vậy, từ kết quả trên cho thấy nhu cầu TVHN của HS Trường THPT Lý Sơn, Quảng Ngãi chịu sự tác động của hai nhóm yếu tố là chủ quan và khách quan. Trong đó, mặc dù HS nhận thức được sự cần thiết của TVHN, nhưng khả năng đáp ứng từ các hoạt động TVHN trong nhà trường chưa tốt, mặt khác chất lượng của các hoạt động TVHN chưa đảm bảo. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu và việc thỏa mãn nhu cầu TVHN của các em. Như vậy, có thể thấy, nếu hoạt động TVHN được tổ chức có chất lượng, thỏa mãn nhu cầu của HS sẽ làm thay đổi nhận thức của các em về TVHN và giúp các em tự tin lựa chọn được nghề phù hợp với sở trường, nguyện vọng và khả năng của bản thân.

#### 2.4. Tác động của một số yếu tố đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông

##### 2.4.1. Tương quan giữa nhu cầu tư vấn hướng nghiệp với các yếu tố chủ quan tác động đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông

Kết quả khảo sát ở bảng 8 phản ánh mối tương quan giữa nhu cầu TVHN của HS THPT và 3 yếu tố chủ quan là nhận thức về sự cần thiết của TVHN, về lợi ích của TVHN và thói quen sử dụng các dịch vụ tư vấn.

Bảng 8. Mối tương quan giữa nhu cầu TVHN của HS THPT với yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan	r	p
Sự cần thiết tổ chức TVHN cho HS THPT hiện nay	0,384	<0,001
Nhận thức về lợi ích TVHN	0,609	<0,001
Thói quen sử dụng dịch vụ TVHN của HS THPT	0,254	<0,001

Ghi chú: r là hệ số tương quan nhị biến Pearson

Kết quả khảo sát ở bảng 8 cho thấy, nhu cầu TVHN của HS THPT về “Sự cần thiết tổ chức TVHN cho HS THPT hiện nay”; “Nhận thức về lợi ích TVHN”; “Thói quen sử dụng dịch vụ TVHN của HS THPT” có mối tương quan khăng khít với nhau với  $r=0,384$ ,  $r=0,609$ ,  $r=0,254$  và  $P < 0,001$ . Điều đó có nghĩa là khi HS THPT nhận thức được sự cần thiết phải có TVHN khi các em bước vào chọn nghề, hiểu được lợi ích của TVHN thì các em càng mong muốn được TVHN; ngược lại, khi HS chưa có được nhận thức rõ ràng về TVHN và lợi ích mà nó mang lại thì các em sẽ ít có nhu cầu TVHN và các em có thói quen sử dụng dịch vụ TVHN của HS THPT cũng như mong muốn được trợ giúp các vấn đề khó khăn mà các em gặp phải.

Như vậy, giữa nhu cầu TVHN với nhận thức về sự cần thiết TVHN; Nhận thức của HS về lợi ích mà TVHN mang lại của HS THPT và Thói quen sử dụng dịch vụ TVHN của HS THPT có mối tương quan thuận có ý nghĩa thống kê. Có thể nói, khi HS THPT nhận thức được sự cần thiết phải tổ chức các hoạt động TVHN khi các em bước vào chọn nghề; hiểu được lợi ích mà TVHN mang lại cho các em và có thói quen sử dụng dịch vụ TVHN, các em được trò chuyện, được nói lên tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của bản thân trong việc chọn nghề; qua TVHN các em hiểu được phần nào năng lực, hứng thú, tính cách của bản thân, có thêm nhiều thông tin về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, nhu cầu lao động xã hội, điều đó sẽ giúp các em thêm cơ sở vững chắc trong việc lựa chọn nghề.

##### 2.4.2. Tương quan giữa nhu cầu tư vấn hướng nghiệp với một số yếu tố khách quan tác động đến nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông

Với giả thuyết cho rằng, hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường, chất lượng của các dịch vụ TVHN, từ truyền thông xã hội và gia đình đều tác động nhất định đến nhu cầu TVHN của HS THPT, chúng tôi tiến hành tìm hiểu mối tương quan giữa nhu cầu TVHN Thói quen sử dụng dịch vụ tư vấn với 4 yếu tố khách quan và phân tích một số yếu tố dự báo mức độ nhu cầu TVHN ở HS THPT, từ đó thấy được ảnh hưởng của các yếu tố đó đến nhu cầu TVHN của HS THPT.

Bảng 9. Mối tương quan giữa nhu cầu TVHN của HS THPT với các yếu tố khách quan

Yếu tố khách quan	r	p
Các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường	0,089	0,125
Chất lượng của dịch vụ TVHN	0,065	0,264
Ảnh hưởng của truyền thông xã hội	<b>0,232</b>	<b>&lt;0,001</b>
Ảnh hưởng của gia đình	0,031	0,594

Ghi chú: r là hệ số tương quan nhị biến Pearson

Kết quả khảo sát ở bảng 9 cho thấy, so với tương quan giữa nhu cầu TVHN của HS THPT với các yếu tố chủ quan thì tương quan giữa nhu cầu TVHN với các yếu tố khách quan kém chặt chẽ hơn.

Trong các mối tương quan đó, chúng tôi nhận thấy nhu cầu TVHN của HS THPT có tương quan thuận có ý nghĩa thống kê với hoạt động “Ảnh hưởng của truyền thông xã hội” với  $r = 0,232$ , với  $p < 0,001$ . Điều đó có nghĩa, nếu các hoạt động hướng nghiệp trên truyền thông xã hội được tuyên truyền những hình thức TVHN uy tín, chất lượng, hiệu

quả mang lại lợi ích cho HS tốt thì các em càng mong muốn được tham gia, tìm hiểu, khám phá vào các hoạt động TVHN; ngược lại, nếu hoạt động hướng nghiệp không được truyền bá qua truyền thông xã hội, không đủ tin tưởng, uy tín và chất lượng, hiệu quả thì em sẽ ít có nhu cầu TVHN. Tuy nhiên, hiện nay, vấn đề độc hại trên mạng xã hội về việc TVHN không những không ít đi mà ngày một gia tăng. Cho nên, việc chọn lọc thông tin cũng là một vấn đề khó khăn, điều này có thể dẫn đến việc chọn sai ngành nghề, công việc của HS.

### 3. Kết luận

Có nhiều yếu tố tác động đến nhu cầu TVHN cho HS THPT, trong đó có yếu tố khách quan (Ảnh hưởng của truyền thông xã hội) và các yếu tố chủ quan (Sự cần thiết tổ chức TVHN cho HS THPT hiện nay; Nhận thức về lợi ích TVHN; Thói quen sử dụng dịch vụ TVHN của HS THPT) - những yếu tố này ảnh hưởng đến nhu cầu TVHN của HS THPT ở các mức độ khác nhau. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để nhà trường có những định hướng nhằm nâng cao nhận thức cho HS về những đặc điểm, lợi ích quan trọng của TVHN trong lựa chọn ngành nghề phù hợp, giúp các em tránh được sai lầm bởi sự định hướng của các nền tảng hướng nghiệp trên mạng xã hội hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Ado, A. I. (2018). Career guidance, participation of students and its implication for Kano, Nigeria. *MOJES: Malaysian Online Journal of Educational Sciences*, 1(3), 14-19.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Dang, H. V., Nguyen, T. H., Pham, V. S., & Ho, T. T. Le. (2022). Factors Affecting Career Guidance and Counselling Activities for Middle School Students in the North Central Region of Vietnam. *American Journal of Educational Research*, 10(9), 553-559.
- Gati I., Gadassi R., & Mashiah-Cohen, R. (2012). Career decision-making profiles vs. styles: Convergent and incremental validity. *Journal of Vocational Behavior*, 81(1), 2-16. <https://doi.org/10.1016/j.jvb.2012.03.004>
- Gati, I., & Levin, N. (2015). Using information and communication technology in delivering career interventions. In P. J. Hartung, M. L. Savickas, & W. B. Walsh (Eds.) *APA handbook of career intervention*, 2, 193-208.
- Gu, X., Tang, M., Chen, S., & Montgomery, M. L. T. (2020). *Effects of a Career Course on Chinese High School Students' Career Decision-Making Readiness*. <https://doi.org/10.1002/cdq.12233>
- Hou, C., Wu, Y., & Liu Z (2019). Career decision-making self-efficacy mediates the effect of social support on career adaptability: A longitudinal study. *Social Behavior and Personality: An International Journal*, 47(5), 1-13. <https://doi.org/10.2224/sbp.8157>
- Lê Duy Hùng (2018). *Nhu cầu tư vấn hướng nghiệp của học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội.
- Maslow, A. H. (1943). A theory of human motivation. *Psychological Review*, 50(4), 370-396.
- Nguyễn Thị Bích Phượng, Trần Lương, Lư Thị Bé Bay, Nguyễn Trọng Nhị, Nguyễn Hoàng Nam, Tiêu Hoàng Phước, Diệp Thị Bích Quyên, Đặng Công Vinh (2023). Nghiên cứu thực trạng hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 10 tại các trường trung học phổ thông ngoài công lập thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Giáo dục*, 23(5), 53-57.
- Nguyễn Thị Trường Hân (2011). Thực trạng công tác tư vấn hướng nghiệp ở một số trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 25, 116-120.
- Trần Thị Thu Mai (2010). Hoạt động của Phòng tư vấn Tâm lý - Giáo dục - Hướng nghiệp ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 19, 124-129.
- Wang, J., Guo, R., Liu, M., Zhang, X., Ren, L., Sun, M., & Tang, S. (2018). Career decision-making self-efficacy and professional commitment among master nursing students. *Western Journal of Nursing Research*, 40(3), 327-345. <https://doi.org/10.1177/0193945916682236>